TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/2017/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 10 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2017/TLST/HNGD ngày 04 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Anh Trần Xuân H - sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

và chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1990

Trú tại: Xóm 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212;213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Điều 27 quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân H - sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1990

Trú tại: Xóm 1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X

- Về con chung: Anh H và chị X thống nhất vợ chồng có 01 con chung, cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 14/9/2016. Hai bên thống nhất giao cháu Thùy L cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh H và chị X thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thoả thuận của anh H và chị X, anh H nộp 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, trả lại cho anh Hiệu 150.000đ. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003011 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục thi hành án T;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G;;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận